

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 3 - NĂM 2025

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Khóa học	Tổng số tín chỉ	Điểm TBC tích lũy toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
											Thang điểm 4		
1	1213360088	Đỗ Như	Quỳnh	15/10/2006	Nữ	Hậu Giang	01DS14C1	Dược	2021-2023	71	2.33	Trung bình	
2	1213360086	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	10/09/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS14C1	Dược	2021-2023	71	2.15	Trung bình	
3	1213240007	Nguyễn Vương Gia	Ngọc	10/12/1999	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS14B1	Dược	2021-2023	71	2.72	Khá	
4	1213180006	Nguyễn Hùng	Vương	14/09/1994	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01DS14B1	Dược	2021-2023	71	2.79	Khá	
5	2223360030	Nguyễn Thị Khánh	Duy	20/09/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DS15C1	Dược	2022-2024	73	2.03	Trung bình	
6	2223180040	Trần Thị Ngọc	Mỹ	25/06/1991	Nữ	Đồng Nai	02DS15B1	Dược	2022-2024	73	3.25	Giỏi	
7	2223240090	Phạm Mạnh	Trưởng	10/06/2003	Nam	An Giang	02DS15B2	Dược	2022-2024	73	3.34	Giỏi	
8	1223240048	Phạm Xuân	Quyển	24/09/2002	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15A2	Dược	2022-2024	73	2.89	Khá	
9	1223360102	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	17/08/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15C1	Dược	2022-2024	73	2.07	Trung bình	
10	1223360217	Thân Thị Hoàng	Phúc	11/03/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15C1	Dược	2022-2025	73	2.27	Trung bình	
11	54222320033	Lê Đình	Ân	13/02/1996	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.57	Khá	
12	54212320005	Phạm Thị Phương	Dung	24/04/2000	Nữ	Đắk Lắk	02DS16A1	Dược	2023-2025	71	3.18	Giỏi	
13	54222320027	Mai Thị	Dung	05/03/1998	Nữ	Thanh Hóa	02DS16A1	Dược	2023-2025	71	3.82	Xuất sắc	
14	54212330005	Nguyễn Thị Hồng	Hà	20/10/1996	Nữ	Thanh Hóa	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.95	Khá	
15	54212330018	Dương Thúy	Hằng	07/12/1984	Nữ	Long An	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.35	Giỏi	
16	54212320033	Võ Chí	Hiếu	09/10/1993	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.63	Xuất sắc	
17	54222320067	Nguyễn Thị Lam	Hồng	16/09/2003	Nữ	Đắk Lắk	02DS16A1	Dược	2023-2025	71	3.09	Giỏi	
18	54212320016	Hồ Thị	Hường	20/10/1982	Nữ	Long An	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.41	Giỏi	
19	54222320073	Nguyễn Văn Trung	Kiên	08/04/2002	Nam	Kiên Giang	02DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.78	Khá	
20	54212330020	Đặng Thị Thùy	Linh	14/06/1984	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.05	Giỏi	
21	54212320042	Nguyễn Thị Kim	Ngân	01/02/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.34	Trung bình	
22	54212320018	Dương Công	Nguyên	25/05/1997	Nam	Lâm Đồng	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.72	Khá	
23	3223240020	Võ Ngọc Kiều	Nhi	24/09/1998	Nữ	Long An	02DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.51	Xuất sắc	
24	54212320006	Lê Thị Bình	Nhi	30/01/2000	Nữ	Tây Ninh	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.13	Giỏi	
25	54222330011	Lê Hoài	Như	02/12/1999	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DS16A1	Dược	2023-2025	71	3.54	Xuất sắc	
26	54212330014	Đặng Văn	Nựng	19/03/1984	Nam	Long An	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.55	Khá	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Khóa học	Tổng số tín chỉ	Điểm TBC tích lũy toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
											Thang điểm 4		
27	54222330050	Trần Minh	Quân	24/09/2002	Nam	Tiền Giang	02DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.79	Khá	
28	54212320022	Trần Minh	Qui	10/11/2002	Nam	Trà Vinh	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.68	Xuất sắc	
29	54222330064	Trần Thị Như	Quỳnh	24/06/2000	Nữ	Phú Yên	02DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.58	Xuất sắc	
30	54222320074	Trần Thạch	Thảo	13/11/2003	Nữ	Long An	02DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.28	Giỏi	
31	54222330055	Nguyễn Thị Cẩm	Thư	14/05/1994	Nữ	Đồng Tháp	02DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.68	Khá	
32	54212320010	Trương Thị	Thúy	02/03/1996	Nữ	Long An	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.46	Trung bình	
33	54212320024	Huỳnh Thị Diễm	Thùy	26/11/1995	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.68	Khá	
34	54212320046	Châu Văn	Tính	27/08/1995	Nam	Long An	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.82	Khá	
35	54212320028	Nguyễn Bảo	Trâm	13/11/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.31	Giỏi	
36	54212320008	Nguyễn Thị Bích	Trâm	14/08/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.16	Trung bình	
37	54222320139	Trần Trí	Trọng	24/12/2000	Nam	Thanh Hóa	02DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.18	Giỏi	
38	54212330007	Vũ Đình	Trung	18/02/1985	Nam	Nghệ An	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.83	Khá	
39	1213180016	Lê Thanh	Tú	29/05/1992	Nam	Long An	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.08	Giỏi	
40	54222320057	Nguyễn Viết	Nhân	01/02/2000	Nam	Khánh Hòa	02DS16A1	Dược	2023-2025	71	3.28	Giỏi	
41	54212330001	Huỳnh Việt	Thắm	28/02/1989	Nam	Tiền Giang	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.19	Giỏi	
42	54212330016	Nguyễn Thị Minh	Châu	05/09/1996	Nữ	Đắk Lắk	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.98	Khá	
43	54212320047	Lê Hồng	Thắm	12/12/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.38	Trung bình	
44	54222320103	Nguyễn Thị Thanh	Mẫn	27/11/1996	Nữ	Bình Định	02DS16B1	Dược	2023-2025	71	3.13	Giỏi	
45	54212320014	Nguyễn Lưu	Phùng	10/10/1995	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01DS16B1	Dược	2023-2025	71	2.53	Khá	
46	54222320035	Lê Minh	Hoàng	31/10/2001	Nam	Thanh Hóa	02DS16A1	Dược	2023-2025	71	2.87	Khá	
47	2193360029	Mai Đình	Duy	06/10/2000	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02YS12C1	Y sỹ	2019-2022	60	2.26	Trung bình	
48	2213360349	Nguyễn Thành	An	19/08/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02YS14C1	Y sỹ đa khoa	2021 - 2024	60	2.92	Khá	
49	54222320021	Huỳnh Thuận	Đạt	08/09/2000	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.16	Giỏi	
50	54222320120	Nguyễn Trần Nữ Thủy	Tiên	01/01/2002	Nữ	Đắk Lắk	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.35	Giỏi	
51	54222320036	Vũ Hải	Yến	06/05/2004	Nữ	Thanh Hóa	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.04	Giỏi	
52	1203360043	Tạ Thanh	Phương	09/02/2004	Nam	Bình Dương	01TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020-2023	54	2.28	Trung bình	
53	2213180056	Mai Bá	Triệu	26/01/1998	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TW14A1	Thiết kế và quản lý website	2021-2023	54	2.78	Khá	
54	2213360206	Phạm Đăng	Khoa	17/07/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	2021-2023	52	2.99	Khá	
55	2223360331	Trần Bảo	Trâm	23/09/2007	Nữ	Lào Cai	02DH15C3	Thiết kế đồ họa	2022-2024	52	2.53	Khá	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Khóa học	Tổng số tín chỉ	Điểm TBC tích lũy toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
											Thang điểm 4		
56	1213360083	Bùi Quốc	Huy	27/07/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2023	52	2.15	Trung bình	
57	1213360147	Hoàng Ngọc Đại	Phát	19/07/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2023	52	2.55	Khá	
58	1213360093	Huỳnh Minh	Tân	06/02/2006	Nam	Hậu Giang	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2023	52	2.61	Khá	
59	2213360282	Ngô Phúc	Lộc	06/06/2006	Nam	Đồng Nai	02TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2023	52	3.02	Khá	
60	1223360252	Nguyễn Thiên	Hà	16/12/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DN15C1	Quản trị DN vừa và nhỏ	2022-2024	51	2.69	Khá	
61	2223360007	Nguyễn Hoàng	Thành	12/12/2000	Nam	Phú Yên	02DN15D1	Quản trị DN vừa và nhỏ	2022-2025	51	2.44	Trung bình	
62	1213360005	Phan Thụy Ngọc	Ánh	05/02/2002	Nữ	Tiền Giang	01MK14C1	Marketing	2021-2024	51	3.21	Giỏi	
63	1213360094	Trần Chấn	Đông	04/10/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01MK14C1	Marketing	2021-2023	51	2.58	Khá	
64	1213360144	Biện Thái Ngọc	Hân	24/07/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01MK14C1	Marketing	2021-2023	51	2.61	Khá	
65	2213360152	Lênh Tắc	Phúc	01/07/2002	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02MK14C1	Marketing	2021-2024	51	2.87	Khá	
66	2213360106	Lê Đào Thái	Toàn	31/05/2006	Nam	Đồng Tháp	02MK14C1	Marketing	2021-2023	51	2.71	Khá	
67	1213360022	Lê Hoàng Tú	Trình	30/11/2005	Nữ	Bình Dương	01MK14C1	Marketing	2021-2023	51	2.60	Khá	
68	2223360434	Trần Ngọc Uyên	Phương	19/09/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02MK15C1	Marketing	2022-2024	51	2.63	Khá	
69	54222310030	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	16/07/2006	Nữ	Bến Tre	02MK16C1	Marketing	2023-2025	51	3.19	Giỏi	
70	2203360291	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	19/11/2000	Nữ	An Giang	02KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	50	3.40	Giỏi	
71	2213360285	Trần Trung	Tín	18/06/1998	Nam	Đồng Tháp	02KT14D1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2024	50	3.20	Giỏi	
72	2223360584	Thái	Kiệt	09/04/2004	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2025	50	2.49	Trung bình	
73	2223360034	Hoàng Thị Thùy	Trang	23/08/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT15D1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2025	50	3.34	Giỏi	
74	1213180002	Võ Thị Cẩm	An	12/07/1987	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	50	3.13	Giỏi	
75	54212310035	Lê Trung Thành	Đạt	09/05/2008	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01PM16C1	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	2023-2025	53	2.48	Trung bình	
76	1223360063	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	23/04/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD15C1	Điều dưỡng	2022-2025	67	2.53	Khá	
77	2223360041	Tô Thành	Phát	18/12/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DL15C1	Hướng dẫn du lịch	2022-2025	56	2.68	Khá	

Tổng: 77 học sinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 07 năm 2025
PHÒNG ĐÀO TẠO